

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN ĐỒN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày 14/9/2023

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Dương Thị Nga;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hòa

Bà Trần Thị Tâm;

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Văn Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn tham gia phiên tòa: bà Trương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc: “*Ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2023, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: anh Châu Thanh T; sinh năm: 1966; địa chỉ: khu x, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

+ Bị đơn: chị Đoàn Thu H; sinh năm: 1970; địa chỉ: khu x, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Châu Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh T và chị H kết hôn là tự nguyện và đăng ký kết hôn lại năm 2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Từ khi kết hôn anh T và chị H chung sống tại khu x, thị trấn C, huyện V. Trong thời gian chung sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do việc làm ăn kinh tế của gia đình, vợ chồng không có sự bàn bạc thống nhất dẫn đến làm ăn thua lỗ. Quan điểm sống của hai vợ chồng không còn hòa hợp dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng mâu thuẫn ngày càng nhiều và càng gay gắt hơn. Đến năm 2018, thì chị H và anh T sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Đoàn Thu H.

Về con chung: anh T và chị H có 02 con chung: Châu Ngọc Th – sinh năm 1992 và Châu Thu P – sinh ngày 27/7/2005. Con Châu Ngọc Th và Châu Thu P đã thành niên, sức khỏe tốt không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản, vay nợ chung: anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần chị H đều vắng mặt, không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/8/2023 của bà Lê Kim H (mẹ đẻ của chị Đoàn Thu H, sống cùng nhà với chị H) trình bày: vợ chồng anh T và chị H cùng nhau làm nghề kinh doanh buôn bán nhà hàng ăn uống nhưng sau đó làm ăn thua lỗ phải bán hết tài sản, vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, năm 2017 thì mâu thuẫn trầm trọng, năm 2018 chị H về ở cùng với bố mẹ đẻ, bà Hương đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị H không về đoàn tụ. Các văn bản của Tòa án giao cho chị H bà Hương nhận thay và bà đều giao lại cho chị H nhưng chị H không đến tòa án giải quyết ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Châu Thanh T yêu cầu xin ly hôn với chị Đoàn Thu H cư trú trên địa bàn huyện V nên Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn thụ lý giải quyết là đúng quy định tại các Điều 28, 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị H đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa họp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Đoàn Thu H.

[2] Về Quan hệ hôn nhân: anh T và chị H kết hôn lại năm 2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện V là tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống, do kinh tế khó khăn, vợ chồng thường xuyên bất đồng nên giữa anh T và chị H đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng anh, chị đã chấm dứt quan hệ tình cảm từ năm 2018 cho đến nay.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải để tạo điều kiện cho chị H, anh T đoàn tụ nhưng không có kết quả do chị H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Đồng thời, anh T vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với chị H.

Xét thấy lời khai của nguyên đơn anh Châu Thanh T phù hợp với Biên bản lấy lời khai ngày 17/8/2023, của bà Lê Kim H (Mẹ của chị Đoàn Thu H và ở cùng nhà với chị H).

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H đã kéo dài, từ năm 2018 anh T và chị H sống ly thân, không còn tình cảm với nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã lâm vào mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: anh T và chị H có 02 con chung là Châu Ngọc Th – sinh năm 1992 và Châu Thu P – sinh ngày 27/7/2005. Con Châu Ngọc Th và Châu Thu P đã thành niên, sức khỏe tốt không yêu cầu giải quyết, vì vậy không đề cập.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: anh T không yêu cầu Toà án giải quyết vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: anh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Châu Thanh T.

Về quan hệ hôn nhân: anh Châu Thanh T được ly hôn chị Đoàn Thu H.

Về án phí: anh Châu Thanh T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ đi số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011365 ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Anh Châu Thanh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn anh Châu Thanh T, và bị đơn chị Đoàn Thu H, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn
- CCTHADS huyện Vân Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Nga

